**Bảy nội dung sửa đổi, bổ sung của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015 liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát**

***1. Quy định đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong các giai đoạn tố tụng***

- Nhằm quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong từng giai đoạn tố tụng, khắc phục những hạn chế của Bộ luật hiện hành, BLTTHS năm 2015 dành 09 điều luật để quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong 04 giai đoạn tố tụng. Cụ thể là:

+ Trong giai đoạn khởi tố: Điều 159. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố trong việc giải quyết nguồn tin về tội phạm; Điều 160. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong việc tiếp nhận và kiểm sát việc giải quyết nguồn tin về tội phạm; Điều 161. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố và kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự.

+ Trong giai đoạn điều tra: Điều 165. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự; Điều 166. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi kiểm sát điều tra vụ án hình sự.

+ Trong giai đoạn truy tố: Điều 236. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn truy tố; Điều 237. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi kiểm sát trong giai đoạn truy tố.

+ Trong giai đoạn xét xử: Điều 266. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn xét xử; Điều 267. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát khi kiểm sát xét xử.

- Từ quy định tại 9 điều luật nêu trên, BLTTHS năm 2015 quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, cũng như cơ chế bảo đảm Viện kiểm sát thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

**2. Chức năng thực hành quyền công tố được quy định sớm hơn**

Chức năng thực hành quyền công tố được BLTTHS năm 2015 quy định tiến hành từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm mà không phải từ khi khởi tố vụ án như hiện nay với nhiều thẩm quyền như: (1) Phê chuẩn, không phê chuẩn việc bắt người trong trường hợp khẩn cấp, gia hạn tạm giữ; phê chuẩn, không phê chuẩn các biện pháp khác hạn chế quyền con người, quyền công dân trong việc giải quyết nguồn tin về tội phạm theo quy định của Bộ luật này; (2) Khi cần thiết đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết nguồn tin về tội phạm thực hiện; (3) Quyết định gia hạn thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; quyết định khởi tố vụ án hình sự; (4) Yêu cầu Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khởi tố vụ án; (5) Trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố trong những trường hợp theo quy định của Bộ luật này; (6) Hủy bỏ quyết định tạm giữ, quyết định khởi tố vụ án, quyết định không khởi tố vụ án, quyết định tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm và các quyết định tố tụng khác trái pháp luật của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; (7) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác để thực hành quyền công tố theo quy định của Bộ luật này nhằm chống bỏ lọt tội phạm, chống làm oan người vô tội.

Đồng thời, để nắm bắt kịp thời việc tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của Cơ quan điều tra, khắc phục bất cập của Thông tư liên tịch số 06 ngày 02/8/2013 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố “*Sau khi tiếp nhận thông tin liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra phải tiến hành phân loại, xác minh sơ bộ ban đầu. Nếu xác định thông tin đó là tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Thủ trưởng Cơ quan điều tra phải ra Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố và gửi ngay một bản đến Viện kiểm sát cùng cấp để kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định của pháp luật”,*BLTTHS năm 2015 quy định*:****Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc tiếp nhận đó cho Viện kiểm sát cùng cấp.***

**3. Bổ sung các quy định để Viện kiểm sát thực hiện tốt chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp**

Để Viện kiểm sát thực hiện tốt chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, BLTTHS năm 2015 bổ sung nhiều quy định như:

- Quy định 117 văn bản tố tụng phải gửi cho Viện kiểm sát (BLTTHS năm 2003 là 45 văn bản tố tụng).

- Quy định 25 văn bản tố tụng phải chuyển, giao trực tiếp cho Viện kiểm sát (BLTTHS năm 2003 là 9 văn bản tố tụng).

- Quy định 32 loại văn bản tố tụng gửi cho Viện kiểm sát phải kèm theo các tài liệu liên quan (BLTTHS năm 2003 là 20 văn bản tố tụng).

**4. Bổ sung bảo đảm Viện kiểm sát nắm chắc tiến độ điều tra và việc lập hồ sơ vụ án**

Để giúp Viện kiểm sát nắm chắc tiến độ điều tra vụ án, theo sát quá trình điều tra và kiểm sát tốt việc lập hồ sơ vụ án, BLTTHS năm 2015 bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 88: *“Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày lập biên bản về hoạt động điều tra, thu thập, nhận được tài liệu liên quan đến vụ án mà Kiểm sát viên không trực tiếp kiểm sát theo quy định của Bộ luật này thì Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm chuyển biên bản, tài liệu này cho Viện kiểm sát để kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án. Trường hợp do trở ngại khách quan thì thời hạn này có thể kéo dài nhưng không quá 15 ngày. Trong thời hạn 03 ngày, Viện kiểm sát đóng dấu bút lục và sao lưu biên bản, tài liệu lưu hồ sơ kiểm sát và bàn giao nguyên trạng tài liệu, biên bản đó cho Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Việc giao, nhận tài liệu, biên bản được lập biên bản theo quy định tại Điều 133 của Bộ luật này”.*

**5. Bảo đảm chủ động hơn trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ**

Để khắc phục những vướng mắc trong thực tiễn thực hiện chức năng, nhiệm vụ thời gian qua, tăng cường sự chủ động của Viện kiểm sát, BLTTHS năm 2015 bổ sung một số quy định như:

- Trong trường hợp phát hiện Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong hoạt động kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm mà Viện kiểm sát đã yêu cầu nhưng không được khắc phục thì Viện kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đó (Điều 145).

- Trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra trong trường hợp cần kiểm tra, bổ sung tài liệu, chứng cứ khi xét phê chuẩn các lệnh, quyết định của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hoặc trong trường hợp phát hiện có dấu hiệu oan, sai, bỏ lọt tội phạm, vi phạm pháp luật mà Viện kiểm sát đã yêu cầu nhưng không được khắc phục hoặc trong trường hợp để kiểm tra, bổ sung tài liệu, chứng cứ khi quyết định việc truy tố  (Điều 165, Điều 236).

- Trong giai đoạn điều tra, Viện kiểm sát có quyền ra quyết định khởi tố bị can nếu phát hiện có người đã thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm nhưng chưa bị khởi tố mà đã yêu cầu nhưng Cơ quan điều tra không thực hiện (không phải chờ đến khi Cơ quan điều tra kết thúc điều tra và chuyển hồ sơ vụ án mới có quyền khởi tố bị can như hiện nay) (Điều 179).

- Viện kiểm sát quyết định chuyển vụ án nếu đã yêu cầu nhưng Cơ quan điều tra không thực hiện (mà không phụ thuộc vào đề nghị của Cơ quan điều tra mới có quyền quyết định chuyển vụ án như hiện nay) (Điều 169).

**6. Điều chỉnh hợp lý thời hạn Viện kiểm sát phê chuẩn các quyết định tố tụng**

Để khắc phục những khó khắn hiện nay do thời hạn phê chuẩn các lệnh, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra ngắn, nhất là đối với những vụ việc chưa đầy đủ chứng cứ, tài liệu, BLTTHS năm 2015 bổ sung như sau:

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được quyết định khởi tố bị can, Viện kiểm sát phải quyết định phê chuẩn hoặc quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can *hoặc yêu cầu bổ sung chứng cứ, tài liệu làm căn cứ để quyết định việc phê chuẩn*và gửi ngay cho Cơ quan điều tra. *Trường hợp Viện kiểm sát yêu cầu bổ sung chứng cứ, tài liệu thì trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được chứng cứ, tài liệu bổ sung, Viện kiểm sát phải ra quyết định phê chuẩn hoặc hủy bỏ quyết định khởi tố bị can* (Điều 179).

- Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can, Viện kiểm sát phải quyết định phê chuẩn hoặc quyết định hủy bỏ quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can *hoặc yêu cầu bổ sung chứng cứ, tài liệu làm căn cứ để quyết định việc phê chuẩn và gửi ngay cho Cơ quan điều tra. Trường hợp Viện kiểm sát yêu cầu bổ sung chứng cứ, tài liệu thì trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được chứng cứ, tài liệu bổ sung, Viện kiểm sát phải ra quyết định phê chuẩn hoặc hủy bỏ quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can (Điều 180).*

**7. Giải quyết những vướng mắc xung quanh vấn đề án trung ương “*ủy quyền*” thời gian qua**

Để giải quyết những tranh luận thời gian qua đối với những vụ án do Cơ quan điều tra cấp trung ương điều tra, VKSNDTC thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, quá trình soạn thảo, VKSNDTC đã báo cáo và được Quốc hội chấp thuận đặc thù của loại án này và quy định Viện kiểm sát đã thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra thì có thẩm quyền quyết định việc truy tố. Đồng thời, để giúp Kiểm sát viên thực hiện tranh tụng tốt tại phiên tòa, BLTTHS năm 2015 đã xử lý toàn diện vấn đề này như sau: *“Đối với vụ án do Viện kiểm sát cấp trên thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra thì Viện kiểm sát cấp trên quyết định việc truy tố. Chậm nhất là 02 tháng trước khi kết thúc điều tra, Viện kiểm sát cấp trên phải thông báo cho Viện kiểm sát cấp dưới cùng cấp với Tòa án có thẩm quyền xét xử sơ thẩm vụ án để cử Kiểm sát viên tham gia nghiên cứu hồ sơ vụ án. Ngay sau khi quyết định truy tố, Viện kiểm sát cấp trên ra quyết định phân công cho Viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử; sau khi nhận được hồ sơ vụ án kèm theo bản cáo trạng, Viện kiểm sát cấp dưới có thẩm quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử theo đúng quy định của Bộ luật này” (Điều 239).*